**LỊCH BÁO GIẢNG**

Từ ngày10 /10 đến 14/10 năm 2022

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** |
| **Hai**  **10/10** |  |  | **NGHỈ** | 1  2  3 | KNS (2B)  LTV (2C)  LT (2A) | Lễ phép với thầy cô giáo (tiết 2)  Luyện tiếng việt  Ôn luyện toán |
| **Ba**  **11/10** |  |  | **NGHỈ** | 1  2  3 | TNXH (2C)  TNXH (1A)  ĐĐ (5A) | Ôn tập về chủ đề gia đình (tiết 3)  Ôn tập chủ đề gia đinh (tiết 3) |
| **Tư**  **12/10** | 1  2  3  4 | TNXH  ( 2D)  ĐĐ(2D)  ĐĐ(1C)  LT( 2E) | Ôn tập về chủ đề gia đình (tiết 3)  Kính trọng thầy giáo, cô giáo (tiết 2)  Gia đình của em (tiết 2)  Ôn luyện toán |  |  |  |
| **Năm**  **13/10** | 1  2  3 | ĐS(2D)  ĐĐ(2E)  TNXH  (1A) | Đọc nghe chung  Kính trọng thầy giáo, cô giáo (tiết 2)  Lớp học của em (tiết 1**)** | 1  2  3 | LT (1D)  ĐS (1D)    ĐĐ (1D) | Ôn luyện toán  Đọc nghe chung  Gia đình của em (tiết 2) |
| **Sáu**  **14/10** | 1  2  3  4 | TNXH  (2C) LT(1A)  ĐĐ(2A)  LT (2C) | Chào đón ngày khai giảng (tiết 1)  Ôn luyện toán  Kính trọng thầy giáo, cô giáo (tiết 2)  Ôn luyện toán | 1  2  3 | ĐĐ (3A)  ĐS (3A)  TNXH (2D) | Quan tâm hàng xóm láng giềng (tiết 1)  Đọc to nghe chung  Chào đón ngày khai giảng (tiết 1) |

**TUẦN 6 LỚP 1**

**ĐẠO ĐỨC 1**

**Bài 5: GIA ĐÌNH CỦA EM ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình.

- Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình.

**2. Kĩ năng**

- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình.

**3. Năng lực**

- Hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Thể hiện được những lời nói và hành động biết yêu thương gia đình.

**4. Phẩm chất:**

- Hình thành phẩm chất biết yêu thương gia đình.

- Biết thực hiện và nhắc nhở bạn bè biết biết yêu thương gia đình.

**2. CHUẨN BỊ**

**GV: -** SGK, SGV, vở bài tập đạo đức 1

* Tranh ảnh, truyện, hình dán chữ v – chữ x, âm nhạc (bài hát “Cả nhà thương nhau” sáng tác Phan Văn Minh
* Máy tính, bài giảng PP (nếu có điều kiện)

**HS:** SGK, vở bài tập đạo đức 1

**Phiếu học tập**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Việc làm | Dành cho HS | | | | | | | Dành cho bố mẹ HS |
| **T2** | **T3** | **T4** | **T5** | **T6** | **T7** | **CN** |
| Ngoan, hiền |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Vâng lời người lớn |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Chăm học, chăm làm |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ….. |  |  |  |  |  |  |  |  |
| …… |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Em đánh dấu (+) nếu có thực hiện, đánh dấu(-) nếu chưa thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động.** | |
| - Gv tổ chức cho cả lớp hát bài “Cả nhà thương nhau”  -GV đưa ra câu hỏi cho cả lớp:  -Bài hát cho em biết điều gì?  -Cả nhà trong bài hát thương nhau như thế nào?  GV góp ý đưa ra kết luận: ***Gia đình là nơi luôn tràn đầy yêu thương, hạnh phúc khi mọi thành viên trong gia đình đều biết yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Đó cũng là nội dung chúng ta tìm hiểu qua bài học hôm nay***. | -HS trả lời. |
| **Hoạt động 1 :** | |
| **Chia sẻ với bạn về gia đình em**  - Cho 2 HS ngồi cạnh nhau kể cho nhau nghe về gia đình của mình, có thể kể (tên, tuổi, nghề nghiệp, sở thích...) thông qua ảnh về gia đình của mình và trả lời câu hỏi.  + Em đã làm gì để thể hiện tình yêu thương đối với người thân trong gia đình?          **Kết luận: Các em hãy luôn thể hiện tình yêu thương gia đình mình bằng những lời nói, việc làm phù hợp với lứa tuổi.**  **1.**2 Em hãy chọn những việc nên làm.  GV treo 8 tranh (hoặc dùng các phương tiện dạy học chiếu hình) ở mục Luyện tập, nội dung “Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của bạn nào trong tranh? Vì sao?  Chia lớp thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát kĩ các tranh để đưa ra lựa chọn và giải thích vì sao chọn hoặc không chọn.  - Học sinh có thể tích (v) vào ô đồng tình và (x) vào ô không đồng tình và trả lời vì sao có sự lựa chọn như vậy.  - GV nhận xét các ý kiến của học sinh và kết luận.  **Kết luận: Chúng ta cần đồng tình với những việc làm biết thể hiện tình yêu thương đối với người thân trong gia đình. Không đồng tình với những thái độ, hành vi lười biếng thiếu quan tâm, không giúp đỡ người thân.** | - HS thảo luận  - HS trình bày ý kiến      +Vâng lời người lớn  + Chăm học. chăm làm  + Quan tâm, chăm sóc mọi người trong gia đình,….  - HS khác lắng nghe, bổ sung những việc làm khác mà bạn chưa kể          - HS thực hiện     |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Tranh | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | Đồng tình |  | v | v | v |  | v | v | v | | Không đồng tình | x |  |  |  | x |  |  |  | |
| **Hoạt động 2:** | |
| -Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh tìm hiểu nội dung ở tranh 1 và tranh 2 mục Vận dụng và thảo luận nhóm đôi để đưa ra lời khuyên cho bạn trong mỗi tình huống.  + Tình huống tranh 1: Bạn ơi, bạn giúp bố quét nhà đi/ Bạn ơi bố đã đi làm về mệt. bạn giúp bố đi  + Tình huống tranh 2: Chia sẻ cảm xúc của em khi được bố mẹ tổ chức sinh nhật (rất vui/ rất hạnh phúc/ rất hào hứng…)  Giáo viên cho mời các nhóm đưa ra lời khuyên  Giáo viên nhận xét, bổ sung  **Kết luận: Khi được người thân yêu thương, quan tâm, chăm sóc em cần thể hiện cảm xúc của mình và bày tỏ lòng biết ơn đối với những người thân yêu đó.** | - HS thảo luận nhóm đôi xử lí tình huống.    - Các nhóm trình bày.        HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **\* Củng cố :**  **-GV tổng kết chung nội dung bài.**  **- Nhận xét giờ học.** |  |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 6 LỚP 1**

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI 1**

**Bài 5. ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH ( tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Học sinh biết cách chia sẻ về người thân trong nhà , hình dáng và các vật dụng trong ngôi nhà, luôn cẩn thận khi sử dụng các đồ dùng trong nhà

**2. Kĩ năng**

- Học sinh biết dọn dẹp phòng ở, góc học tập , mạnh dạn thể hiện tinh cảm với người thân trong gia đình

**3. Phẩm chất:**

- Tự tin, trung thực và biết yêu thương những người thân trong gia đình.

**4. Năng lực:**

- Hệ thống được những kiến thức đã học về chủ đề Gia đình.

- Kể được với bạn bè, thầy cô về gia đình mình.

- Nhận biết các tình huống có thể xảy ra trong gia đình và cách ứng xử với những tình | huống cụ thể.

- Trân trọng, yêu quý mọi người trong gia đình, tự giác tham gia và biết chia sẻ công việc nhà cùng nhau.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV Chuẩn bị tranh ảnh về đồ dùng trong nhà ( phụ thuộc vào cách tổ chức hoạt động học tập).

- Hs Chuẩn bị các bức ảnh về các thành viên trong gia đình mình

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  | |
| **1. Khởi động**  -GV có thể cho HS phát biểu cảm nghĩ của mình sau khi học xong những bài học về chủ đề Gia đình. HS có thể phát biểu đúng hoặc sai, GV khuyến khích, động viên và dẫn dắt vào tiết học.  **2. Hoạt động thực hành**  - GV tổ chức HS thành 3 nhóm, lu đó hướng dẫn HS quan sát 3 tình huống trong SGK và thảo luận, Các nhóm lựa chọn tình huống nhòm yêu thích và đóng vai thể hiện tình huống đủ  - Dành thời gian cho các em nói cảm xúc của mình về tình huống và vai diễn, khuyến khích các nhóm có sự sáng tạo trong cách xử lý tình huống phù hợp khác SGK.  Yêu cầu cần đạt: Nói và thể hiện được cảm xúc, cách xử lý của mình trong những tính huống cụ thể trong bài.  Tự đánh giá cuối chủ đề:  - Sau khi học xong chủ đề này. HS tự đánh giá xem mình đã thực hiện được nội dung nào nếu trong khung  - HS tự làm một sản phẩm học tập (như gợi ý ở hình), có thể làm theo nhóm hoặc cá nhân). GV hướng dẫn HS dung giấy bìa, hổ dụng để làm sân nhắn.  - GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong chủ để thông qua sản phẩm học tập  **GV đanh giá , cho nhận xét và tổng kết**  - HS ghi nhớ những kiến thức đã học về chủ đề Gia đình, để được với bạn về gia đình mình và thể hiện được cảm xúc yêu quý đối với các thành viên trong gia đình  - Định vị cùng phát triển năng lực, phẩm chất: GV có thể tổ chức cho HS thảo luận nội dụng hình tự đánh giá cuối chủ đề, HS tự liên hệ và kể về những việc đã làm được và sẽ tiếp tục làm gì sau khi học các bài học về chủ đề (ví dụ: chơi với em, nói được địa chỉ nhà, sử dụng kéo thành thạo, nhổ tóc sâu cho ông bà, tự sắp xếp đồ chơi và góc học tập của mình,...) từ đó hình thành và phát triển kĩ năng cần thiết cho bản thân.  **\* Củng cố**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe và phát biểu  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  -Nhóm khác theo dõi, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS tự đánh giá  -HS làm sản phẩm  -HS theo dõi  -HS lắng nghe  -HS thảo luận nội dụng hình tự đánh giá cuối chủ đề .  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 6 LỚP 1**

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI 1**

**Chủ đề 2 : TRƯỜNG HỌC**

**Bài 6: Lớp học của em ( tiết 1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Hiểu được tầm quan trọng của việc đến trường , biết dọn dẹp lớp học sạch sẽ, hòa đồng với bạn bè

**2. Kĩ năng:**

**-** Nói được tên, địa chỉ trường học, lớp học, tên cô giáo chủ nhiệm và một số bạn trong lớp học.

- Nói được tên một số đồ dùng, thiết bị có trong lớp học và công dụng của các loại đồ dùng đó.

**3. Phẩm chất:**

**-** Tự tin, trung thực và biết yêu quý bạn bè và kính trọng thầy cô.

**2. Năng lực:**

- NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ :**

- GV:

+Hình trong SGK phóng to (nếu )

+ Chuẩn bị 2-3 bộ phiếu bìa, mỗi bộ phiếu gồm nhiều tấm bìa nhỏ, trên mỗi tấm bìa ghi tên một số đồ dùng có trong lớp học (bàn GV, bảng đen, đồng hồ)

+ Một số bộ bìa để tổ chức trò chơi

-HS: Sưu tầm tranh ảnh về hoạt động ở lớp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | |
| **1. Khởi động**  - GV cũng tổ chức cho HS hát bài hát về lớp học: Chúng em là học sinh lớp 1 (Sáng tác Phạm Tuyên) rồi dẫn vào tiết học mới.  **2. khám phá:**  - GV hướng dẫn cho HS quan sát các hình trong SGK.  - GV đưa ra một số câu hỏi cho HS thảo luận để nhận biết nội dung của hình:  + Tên lớp học của Hoa và Minh là gì?  + Kể tên các đồ dùng, thiết bị có trong lớp học?  + Chúng ta được sắp xếp và trang trí như thế nào?  - Khuyến khích HS kể ra những đồ dùng khác, ví dụ: ti vi, máy chiếu, đồ dùng trong góc học tập, tủ đồ dùng, …  - Từ đó GV kết luận: Việc trang bị các thiết bị, đồ dùng trong lớp học phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của từng trường.  Yêu cầu cần đạt: HS nói được tên lớp, địa chỉ lớp học, xác định được vị trí lớp học, biết được các đồ dùng có trong lớp học.  **3. Hoạt động thực hành:**  **Hoạt động 1:** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Hỏi – đáp về đồ dùng trong lớp học  - Chuẩn bị:  + 3 quả chuông báo lệnh (mỗi nhóm 1 quả)  + Hệ thống câu hỏi: Kể tên 3 đồ dùng trong lớp học, thiết bị treo trên tường; HS trưng bày sản phẩm sáng tạo của mình ở đâu trong lớp học?  - Tổ chức chơi:  + Chia lớp thành 3 nhóm  + Sau khi nghe câu hỏi từ GV, nhóm nào bấm chuông trước sẽ được quyền trả lời. Nếu đúng được tính 10 điểm, nếu sai nhóm khác được quyền trả lời  + Kết thúc trò chơi, nhóm được nhiều điểm là nhóm thắng cuộc.  Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết và kể tên được đồ dùng, thiết bị trong lớp học  **Hoạt động 2:** GV cũng đưa ra câu hỏi gợi ý:  + Lớp học của Minh và Hoa có những điểm gì khác với lớp của em?  +Đồ dùng trong lớp Minh và Hoa có khác với lớp của em không?  +Kể tên những đồ dùng khác  - GV khuyến khích một vài HS phát biểu về những điểm giống nhau, khác nhau đó.  - GV kết luận: Lớp học được trang trí khác nhau nhưng đảm bảo các đồ dùng thiết bị để HS học tập. Các em phải thực hiện việc giữ gìn cẩn thận các đồ dùng, thiết bị đó  **\* củng cố**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | * HS hát   - HS quan sát  - HS thảo luận và trả lời  - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung, nhận xét  - 2,3 hs trả lời  - Nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS theo dõi, nghe luật chơi   * HS tham gia trò chơi * HS lắng nghe   - 2, 3 HS trả lời, bổ sung, nhận xét   * HS trả lời * HS lắng nghe   - HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS nêu  -HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 6 LỚP 1**

**LUYỆN TOÁN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Làm quen với các phép tinh cộng trừ dưới 10

**2. Kĩ năng**

- HS thực hiện cộng trừ, so sánh hai tổng hoặc so sánh các hiệu

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** *(5p)*  - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hoạt động thực hành** (30p)  \* **Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  ***Bài 1: Cho các số***: 3,1, 0, 6, 8, 10 ,7  a, Số bé nhất là: .......  Số lớn nhất là: ........  b, Số ở giữa 6 và 8 là: .........  c, Viết các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn :........................................  - GV chốt đáp án.  ***Bài 2:*  >, <, = ?**  2 + 2 ..... 1 + 2            3 ..... 1 + 3  4 .... 3 + 1 4 - 2 ...... 3 + 1  8- 3 ..... 6 + 1              10 – 5 ..... 2 + 2  - Nhận xét chung, chốt đáp án, cách làm  ***Bài 3: Số ?***    - GV chữa bài và tổ chức cho HS trao đổi bài để nhận xét kết quả làm bài  ***Bài 4 Bài tập cho Hs hoàn thành sớm***  2 > ......          5 < .....            9 >......                5 = ....                8 <......... 1 >......                3 = .....                    6 >.....                4 < .....                      7 >.......  -  **\* Củng cố, dặn dò** *(2p)* | - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  Đáp án:  a) 0  b) 7  c) 0 ; 1 ; 3 ; 6 ; 7 ; 8 ; 10  *+ Chúng ta cần thực hiện các phép tinh cộng trừ trong bài rồi so sánh kết quả*    4 ..>..3 3..<..4  4..=..4 2..<..4  5..<..7 5..>..4  **-** 9 **– 8 –** 7 **– 6 – 5 –** 4 **– 3 – 2 -** 1  **-** 0 **– 1 –** 2 **– 3 –** 4 **– 5 – 6 – 7 –** 8 **– 9**  **- 9 –** 8 **– 7 –** 6 **– 5 – 4 –** 3 **– 2 –** 1 **– 0**  **-** 9 **– 8 – 7 – 6 –** 5 **– 4 –** 3 **– 2 – 1 –** 0 |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 6 LỚP 2**

**KĨ NĂNG SỐNG**

**LỄ PHÉP VỚI THẦY CÔ GIÁO (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – kỹ năng:**

- Học sinh biết thế nào là lễ phép với thầy giáo, cô giáo.

- Biết nhắc nhở các bạn phải lễ phép với thầy giáo, cô giáo.

**2. Năng lực**:

- Học sinh có hành vi lễ phép vâng lời thầy cô giáo trong học tập, rèn luyện, sinh hoạt hằng ngày.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Giáo án, SGK, tranh ảnh sưu tập

- HS: SGK, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| **1.Khởi động**  Yêu cầu cả lớp khởi động bằng môt bài hát. “ Cô giáo về bản”  **2. Khám phá**  + Nêu những hành động thể hiện sự lễ phép của em với thầy cô giáo,  - GV nhận xét.  Cho HS hoạt động nhôm đôi:  + Em đã bao giờ có lời nói hay cử chỉ, hành động chưa lễ phép với thầy cô giáo ?  - GV nhận xét và chốt ý.  + Khi nói chuyện với thầy cô giáo em cần chú ý điều gì ?  GV nhận xét  -GV nêu 3 tình huống chia đều cho 3 tổ để mỗi tổ thảo luận:  + Em sẽ ứng xử thế nào nếu gặp những tình huống sau:   1. Em và các bạn đang chơi ở công viên, gặp cô chủ nhiệm năm lớp 1. Các bạn nói cứ tiếp tục chơi, không cần chào hỏi vì cô không còn dạy các em nữa. 2. Thầy giáo dạy Âm nhạc lớp e bị tai nạn nên chân đi khập khiễng. Các bạn nam trong lớp bắt chước dáng đi của thầy để làm trò vui 3. Lan là bạn thân của em. Bạn ấy hay mất bình tĩnh mỗi lần gặp thầy cô giáo nên thường lẩn tranh, không chào hỏi thầy cô   -. GV nhận xét cho ý kiến  + Ngoài thầy cô giáo em phải lễ phép với những ai khác ?  **\*Củng cố - dặn dò:**  - Củng cố kiến thức vừa học.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở HS về nhà học bài và xem trước bài mới. | - Cả lớp lắng nghe và hát theo  -Ngoan ngoan chăm chỉ học bài, biết kính thưa khi thấy thầy cô giáo, nghe lời thầy cô giáo  - HS thảo luận trả lời : Tự ý ra ngoai trong giờ học mà không có xin phép cô giáo, thấy thầy cô đi trước mặt không thưa hỏi, không chịu làm bài tập không chịu học bài, gây ồn ào trong giờ học  HS trả lời: Mắt luôn hướng thẳng vào thầy cô không nhìn ngang dọc ; vẻ mặt chăm chú, nghiêm túc , thân thiện ; miệng nói to rõ ràng , thưa gửi lễ phép không ngắc lời thầy cô ; dáng vẻ nghiêm túc cử chỉ đúng mực  - HS thảo luận  -HS trình bài kết quả thảo luận   * Ngoài thầy cô giáo thì ba mẹ, người lớn tuổi, anh chị lớp lớn, hàng xóm, em cũng cần nói chuyện lễ phép, lịch sự |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 6 LỚP 2**

**LUYỆN TIẾNG VIỆT 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- phân biệt được các từ chỉ sự vật, con người , hành động

- phân biệt được các từ k/c , l/n , an/ang

**2. Kĩ năng**

- HS nhớ được cách sử dụng các từ chỉ sự vật , con người , hành động

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hoạt động thực hành** (30p)  \* **Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  ***Bài 1: Đặt tính rồi tính:***  **1. Viết các từ ngữ vào chỗ trống sau khi đã điền đúng:**  **a) c** hoặc **k**  - con … ò đàn … iến  - con … ua thước … ẻ  **b) l** hoặc **n**  - ăn … o … o lắng  - gánh … ặng im … ặng  **c) an** hoặc**ang**  - l … xóm l … gió  - quạt n … nở n …  ***Bài 2:  Cho các từ :***  Cô giáo , quét nhà, đi chơi , cây hoa , ca hát , công nhân , ngủ trưa , bà ngoại , đôi dép , thước kẻ  Phân loại các từ sau theo 3 nhóm:  *+ Chỉ người*  *+ Chỉ vật*  *+ chỉ hoạt động, đặc điểm*  ***Bài 3: Đặt 3 câu với các từ có ở bài 2***    **\* Củng cố, dặn dò** *(2p)* | **Bài 1:**  a) Con cò ; đàn kiến ; con cua ; thước kẻ  b), ăn no ; lo lắng ; ganh nặng ; im lặng  c). Làng xóm ; làn gió ; quạt nan ; nở nang  **-**Chỉ người : Cô giáo , công nhân , bà ngoại  -Chỉ vật: Cây hoa, thước kẻ, đôi dép  -Chỉ hoạt động đặc điểm: quét nhà, ngủ trưa, ca hát , đi chơi   * Cô giáo lớp em đang giảng bài * Hôm nay em đến nhà bà ngoại chơi |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 6 LỚP 2**

**LUYỆN TOÁN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nâng cao khả năng tính cộng có nhớ,

- Làm quen với các bài toán lời giải đơn giản

**2. Kĩ năng**

- HS thực hiện cộng có nhớ, trừ hai chữ số, biết viết lời giải cho bài toán

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** *(5p)*  - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hoạt động thực hành** (30p)  \* **Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  ***Bài 1: Đặt tính rồi tính:***  ***57 + 18 48 – 32 19 + 28***  ***32 – 21 15 + 25 66 - 16***  ***Bài 2:  Đúng ghi Đ, sai ghi S:***  Cây nến hồng dài 9cm. Cây nến trắng dài hơn cây nến hồng là 7 cm. Hỏi cây nến trắng dài bao nhiêu xăng-ti-mét?  a) 16 cm …  b) 2 cm….  ***Bài 3:***  Anh có 18 nhãn vở. Hà có nhiều hơn Anh là 17 nhãn vở. Hỏi Hà có bao nhiêu nhãn vở?  - GV hướng dẫn cách làm bài cho HS  ***Bài 4 ( bài tập cho Hs hoàn thanh sớm )***  Hà cao 88 cm. Tú thấp hơn Hà là 7 cm. hỏi Tú cao bao nhiêu xăng-ti-mét?  **\* Củng cố, dặn dò** *(2p)* | - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  Đáp án:  + Thực hiện bài làm  a)16 cm : Đúng  b)2 cm : Sai  **+** Hà có sô nhãn vở là:  18 + 17 = 35 ( nhãn vở)  Đáp số : 35 nhãn vở  **+** Tú cao số cm là:  88 – 7 = 71 ( cm)  Đáp số: 71 cm |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 6 LỚP 2**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 5: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố, kiến thức, kĩ năng đã học về chủ đề Gia đình.

**2. Kĩ năng**

- Biết chia sẻ thông rin với bạn bè về gia đinh minh

- Biết phòng tranh ngộ độc khi ở nhà và giữ gìn vệ sinh

**3. Phẩm chất**

-Biết chia sẻ thông tin với bạn bè về các thế hệ trong gia đình, nghề nghiệp của người lớn; cách phòng chống ngộ độc khi ở nhà và những việc đã làm để giữ sạch nhà ở.

- Trân trọng, yêu quý gia đình và thể hiện được sự quan tâm , chăm sóc, yêu thương các thế hệ trong gia đình.

- Thực hiện những việc phòng tránh ngộ độc và gĩ gìn vệ sinh nhà ở bằng các việc làm phù hợp.

**4.Năng lực**

- Năng lực tư duy, năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: Cho cả lớp tham gia trò chơi “ Nhổ củ cải”**  **2. Khám phá**  -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi giải câu đố:  +Câu đố 1: Người A gọi người B là bố, người B gọi người C cũng là bố. Vậy nhà người A có mấy thế hệ?  +Câu đố 2: “ Nghề gì cần đến đục, cưa-Làm ra sản phẩm sớm, trưa em cần.”  -GV nhận xét, lien hệ dẫn dắt vào bài.  **2.1. Thực hành:**  **\*Hoạt động 1:Trò chơi “ sắp xếp đồ dùng đúng nơi- đúng chỗ”**  -GV chia lớp thành 2 đội, phát cho mỗi đội các hình ảnh về đồ dùng, thức ăn, đồ uống, thuốc,…Chia đôi bảng, trên bảng ghi nơi bảo quản, HS lên gắn ảnh vào nơi bảo quản đúng. HS tham gia chơi trong 3 phút.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\*Hoạt động 2: Chia sẻ về lợi ích nghề nghiệp**  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi sau:  +Em ước mơ sau này làm nghề gì?  +Tại sao em thích công việc đó?  +Lợi ích của công việc đó là gì?  - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.  - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.  **2.2. Vận dụng:**  -GV đưa ra các câu hỏi khái quát và yêu cầu HS trả lời:  +Em thích nhất nội dung nào trong chủ đề Gia đình?  +Hình vẽ cuối bài vẽ gì?  +Gia đình bạn Minh có mấy thế hệ?  +Em đã hoàn thành sơ đồ gia đình mình như bạn Minh chưa?  +Em sẽ làm gì để thể hiện tình yêu của mình đối với gia đình?  -GV nhận xét.  -Yêu cầu HS tạo một sản phẩm về nội dung chủ đề ( vẽ tranh về an toàn thực phẩm, nghê nghiệp em yêu thích, tranh về gia đình em,...)  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?  - Nhận xét giờ học.  -Yêu cầu HS thực hiện những việc làm thể hiện sự yêu thương, quan tâm đối với các thành viên trong gia đình, vệ sinh nhà cửa sạch sẽ, sắp xếp đồ đạc ngăn nắp, ngay ngắn,...  -Sưu tầm tranh ảnh về ngày khai trường. | -3 thế hệ  -Nghề thợ mộc  -HS tham gia chơi  - HS đại diện các nhóm chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn.  - HS chia sẻ. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 6 LỚP 2**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 6: CHÀO ĐÓN NGÀY KHAI GIẢNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

-Kể được một số hoạt động diễn ra trong ngày khai giảng và nói được ý nghĩa của ngày đó.

**2. Kĩ năng**

-Nêu được cảm nhận của bản thân trong ngày khai giảng

**3. Phẩm chất:**

-Nhận xét được sự tham gia của các bạn và chia sẻ cảm nhận của bản thân trong ngày khai giảng.

-Tích cực tham gia vào các hoạt động trong ngày khai giảng.

-Yêu quý trường, lớp, bạn bè, thầy cô.

**4. Năng lực**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy – lập luận logic.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy hôm, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.. Khởi động:**  **Cho Học sinh nghe bài hát “Ngày khai trường”**  **2. Khám phá**  -GV đưa ra câu đố “Ngày gì tháng 9 mồng 5 – Học sinh náo nức, tung tăng đến trường?”.  +Ngày khai giảng diễn ra khi nào?  +Em nhớ nhất hoạt động nào vào ngày đó?  -GV nhận xét, liên hệ dẫn dắt vào bài.  **\*Hoạt động 1: Các hoạt động diễn ra trong lễ khai giảng**  -GV yêu cầu HS quan sát 5 tranh ở SGK trang 24, 25 và trả lời các câu hỏi:  + Kể các hoạt động diễn ra trong lễ khai giảng.  +Trong ngày khai giảng các bạn tham gia với cảm xúc như thế nào?  - Nhận xét, khen ngợi.  **\*Hoạt động 2: Ý nghĩa của ngày khai giảng**  -Em hãy nêu ý nghĩa của ngày khai giảng?  - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.  -GV kết luận: *Ngày khai giảng là mốc hôm dấu năm học mới bắt đầu, là sự kiện quan trọng trong một năm học.*  **2.1. Thực hôm: Kể các hoạt động diễn ra trong buổi khai giảng ở trường em**  -GV yêu cầu HS thảo luận hôm đôi trả lời các câu hỏi sau:  +Kể lại các hoạt động diễn ra trong buổi khai giảng ở trường em.  +Em đã tham gia vào những hoạt động nào trong buổi lễ đó?  +Trường em có hoạt động nào khác với trường của Minh và Hoa?  +Cảm xúc của em như thế nào khi dự lễ khai giảng?  +Em mong ước gì trong buổi lễ đó?  - Gọi đại diện các hôm chia sẻ.  - GV nhận xét, khen ngợi.  -GV kết luận: *Có nhiều hoạt động trong buổi lễ khai giảng. Tùy vào điều kiện của từng trường mà tổ chức những hoạt động phù hợp.*  **\* Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em được học bài gì?  -GV cho cả lớp nghe bài hát *“Ngày đầu tiên đi học”*  - Nhận xét giờ học. | -Ngày khai giảng  - 2-3 HS chia sẻ.  -Lễ hôm cờ, thầy cô đón các em HS lớp 1, cô HT hôm trống khai giảng, đại diện HS phát biểu, các banh HS múa hát,…  -Háo hức chờ đợi, nghiêm trang khi hôm cờ, các em lớp 1 ngơ ngác, Hoa cảm thấy mình lớn hơn, trở thành HS lớp 2,…  -HS lắng nghe  -Là mốc đánh dấu năm học mới bắt đầu, là sự kiện quan trọng trong một năm học.  -HS lắng nghe  -HS thảo luận nhóm  - HS đại diện các nhóm chia sẻ.  -HS lắng nghe  - HS chia sẻ.  - |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 6 LỚP 2**

**ĐẠO ĐỨC 2**

**KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO VÀ YÊU QUÝ BẠN BÈ**

# BÀI 2: KÍNH TRỌNG THẦY CÔ GIÁO (tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được một số biểu hiện cửa sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

**2. Kĩ năng**

- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

**3. Phẩm chất:**

**-** Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ

**4. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Bài hát “Cô giáo”.

- Bộ tranh về lòng nhân ái theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:** Cho HS tham gia trò chơi “*Hái hoa tặng cô”*  **2. Khám phá** :(Nối tiếp tiết học trước )  **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1**  - GV cho HS quan sát các tranh trong sgk và cho biết:*em đồng tình với hành động trong bức tranh nào, không đồng tình với hành động trong bức tranh nào? Vì sao?*    - GV gọi một số HS đứng dậy trình bày quan điểm của mình.  - GV nhận xét, kết luận: *Đồng tình với hành động ở tranh 1, chúng ta không nên gây ồn ào, tranh giành sách vở, vừa chạy vừa chào cô giáo hoặc đưa vở một tay cho cô giáo như các bạn ở trong tranh 2, 3 và 4.*  **Hoạt động 2: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT2**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu:  *+ Nhóm 1 + 3: đóng vai và xử lí tình huống 1*  *+ Nhóm 2 + 4: đóng vai và xử lí tình huống 2*  - GV cho từng nhóm lên đóng vai, các nhóm còn lại chú ý quan sát, cổ vũ, động viên.  - GV cùng HS nhận xét, GV kết luận:  *+ TH1: Em khéo léo nhắc nhở bạn , cô giáo là người dạy dỗ chúng ta nên người, dù ở trường hay ở đâu, khi gặp thầy cô chúng ta nên chào hỏi lễ phép.*  *+ TH2: Em nên khéo léo nhắc nhở bạn không nên nói leo trong lớp, đó là hành động không tốt. Khi cô giáo hỏi, chúng ta nên giơ tay và thưa cô giáo phát biểu.*  **Hoạt động 3: Liên hệ bản thân, hoàn thành BT3**  - GV khuyến khích HS chia sẻ những việc em đã làm và sẽ làm để thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận.  **Hoạt động 4:**  - GV cho HS thực hành chào thầy cô giáo, nói lời chúc mừng thầy cô giáo nhân ngày lễ và nói lời đề nghị thể hiện sự kính trọng với thầy giáo, cô giáo.  - GV hướng dẫn HS về nhà làm thiệp chúc mừng thầy giáo, cô giáo.  **\* Củng cố**  - GV gợi ý cho HS cách viết lời yêu thương và gửi cho thầy giáo, cô giáo mà em yêu quý.  - GV chốt kiến thức bài học. | **- HS quan sát tranh, đưa ra câu trả lời**  - HS trình bày kết quả:  *+ Đồng tình: tranh 1*  *+ Không đồng tình: tranh 2, 3, 4*  - HS nghe GV nhận xét, kết luận.  - Các nhóm chia người đóng vai, xử lí tình huống được giao.  - Các nhóm lần lượt lên trình bày.  - Cả lớp lắng nghe GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi.  - HS chia sẻ những việc mình đã và sẽ làm để thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.  - HS tập nói những lời thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.  - Về nhà, HS làm thiệp chúc mừng thầy cô và nộp vào tiết học sau.  - HS lắng nghe GV nhận xét tiết học. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 6 LỚP 3**

**ĐẠO ĐỨC 3**

**CHỦ ĐỀ 2: QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG**

**Bài 03: Quan tâm hàng xóm láng giềng (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Học sinh biết được tầm quan trọng của hàng xóm láng giềng

- Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

**2. Kĩ năng**

- Nêu được một số biểu hiện của quan tâm hàng xóm láng giềng.

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

- Hình thành phẩm chất nhân ái.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức quan tâm đến hàng xóm, láng giềng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**4. Năng lực .**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu “Hãy kể về một người hàng xóm mà em yêu quý” theo gợi ý:  ? Người hàng xóm đó tên là gì?  ? Vì sao em yêu quý người hàng xóm đó?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  + HS trả lời theo ý hiểu của mình  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu một số biểu hiện của việc quan tâm hàng xóm láng giềng**  - Cách tiến hành: | |
| - GV chiếu tranh lên bảng, yêu cầu HS quan sát      - GV tổ chức thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:  ?Nêu những việc làm thể hiện sự quan tâm hàng xóm láng giềng trong những bức tranh sau?  - GV mời đại diện HS lên chia sẻ  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV đặt tiếp câu hỏi  ? Em còn biết những việc làm nào khác thể hiện sự quan tâm hàng xóm láng giềng?  - GV yêu cầu HS trả lời  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận.  => Kết luận: Hàng xóm láng giềng cần quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau. Dù còn nhỏ, các em cũng cần biết làm các việc phù hợp với lứa tuổi để thể hiện sự quan tâm hàng xóm láng giềng như: chào hỏi khi gặp hàng xóm, hỏi thăm khi hàng xóm có chuyện buồn, giúp đỡ hàng xóm khi cần thiết,..... | - HS quan sát tranh  - HS thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:  + Tranh1: Khi gặp bác hàng xóm, bạn nữ đã chào hỏi lễ phép và hỏi thăm bác. Điều đó thể hiện sự quan tâm, lễ phép với bác hàng xóm.  + Tranh 2: mẹ bảo bạn mang rau biếu cô hàng xóm. Việc làm đó thể hiện bạn nữ và mẹ biết quan tâm, chia sẻ với hàng xóm.  + Tranh 3: Bạn nam cùng mẹ snag hỏi thăm sức khỏe ông hàng xóm. Thể hiện bạn nam và mẹ quan tâm, lo lắng cho sức khỏe của ông hàng xóm.  + Tranh 4: Bạn nam cùng bố snag chúc tết bác hàng xóm. Việc làm đó thể hiện việc quan tâm, tạo dựng mối quan hệ tốt với những người hàng xóm.  - HS lên chia sẻ trước lớp  - Nhóm nhận xét  - HS lắng nghe  - HS nêu câu trả lời theo ý kiến của mình  VD: Em giúp đỡ bà cụ hàng xóm quét nhà, giúp cô T trông em,.....  - 2-3 HS nêu ý kiến chia sẻ |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu vì sao phải quan tâm hàng xóm láng giềng (Hoạt động nhóm)** | |
| ***a. Đọc truyện và trả lời câu hỏi***  - GV kể câu chuyện *Hàng xóm nhà chồn* trong SGK  - Gọi 2-3 HS đọc câu chuyện  - Yêu cầu HS đọc câu hỏi thảo luận sgk  - Hướng dẫn HS thảo luận  ? Biết tin chồn mẹ bị ốm, những người hàng xóm đã làm gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV tiếp tục đưa câu hỏi  ? Khi được hàng xóm giúp đỡ, chồn mẹ cảm thấy thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương  => Kết luận: Khi chúng ta thấy hàng xóm láng giềng có chuyện vui ta cùng chúc mừng, có chuyện buồn ta lên chia sẻ, khi gặp hoạn nạn ta lên giúp đỡ lẫn nhau. | - HS lắng nghe câu chuyện  - 3 HS đọc nối tiếp lại câu chuyện  - 1 HS đọc lại câu hỏi  - HS thảo luận theo nhóm 2 (3’)  + Biết tin chồn mẹ bị ốm những người hàng xóm đã sãn sàng giúp đỡ: Voi giúp tưới nước cho cây; sóc rửa bát đĩa và lau dọn nhà cửa; chuột túi dỗ dành, chăm sóc hai chú chồn con.  - HS nhận xét  - 2-3 HS chia sẻ câu hỏi này.  + Chồn mẹ cảm thấy rất là vui vẻ, hạnh phúc,…..  - HS nhận xét và tuyên dương |
| **Hoạt động 3**  - Cách tiến hành: | |
| -GV vận dụng vào thực tiễn cho HS cùng thể hiện tốt các hành vi, việc làm của mình.  ? Bài học hôm nay, con học điều gì?  + Chia sẻ một số việc em đã làm để thể hiện sự quan tâm hàng xóm láng giềng  - GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết học  **\* Củng cố, dặn dò:**  Về nhà hãy vận dụng tốt bài học vào cuộc sống và chuẩn bị cho tiết 2 | - HS lắng nghe.  Bài học hôm nay cho chúng ta biết cần quan tâm hàng xóm láng giềng.  VD: Nhà bác hàng xóm có chuyện buồn, em và bố mẹ đã sang an ủi gia đình bác.  - HS nhận xét câu trả lời của bạn  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 6 LỚP 5**

**ĐẠO ĐỨC 5**

**BÀI 5. TÌNH BẠN (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

***-*** Biết được bạn bè cần phải đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau, nhất là những khi khó khăn, hoạn nạn.

- Đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau, nhất là những khi khó khăn, hoạn nạn.

**2. Kĩ năng**

- Chủ động kết bạn, hòa đồng với bạn bè

**3. Phẩm chất:**

***-*** Cư xử tốt với bạn bè trong cuộc sống hằng ngày.

**4. Năng lực:**

**-** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: SGK, Phiếu bài tập dành cho HS.

- Học sinh: SBT

**2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | | **Hoạt động của trò** |
| **1. khởi động:(5phút)** | | |
| - Cho HS hát bài “Chào người bạn mới đến”  - Cần đối xử với bạn bè như thế nào?  - GV nhận xét chung, đánh giá  - Giơi thiệu bài - ghi bảng | - HS hát  - HS trả lời  - HS nghe  - HS ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(25 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Biết được bạn bè cần phải đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau, nhất là những khi khó khăn, hoạn nạn.  - Cư xử tốt với bạn bè trong cuộc sống hằng ngày.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Hoạt động 1:** Đóng vai BT1/18  ***\* Cách tiến hành***  - Tổ chức HS thảo luận đánh vần  - Những việc làm sai trái: vứt rác không đúng nơi quy định, quay cóp trong giờ kiểm tra, làm việc riêng trong giờ học.  - Trình bày.  - Tổ chức HS trao đổi nội dung nhóm bạn thể hiện, chọn cách ứng xử đúng.  - GV nhận xét chung, kết luận:  + Cần khuyên ngăn, góp ý khi thấy bạn làm điều sai trái để giúp bạn tiến bộ, như thế mới là người bạn tốt.  **Hoạt động 2**: Tự liên hệ.  ***\* Cách tiến hành***  - Tổ chức HS trao đổi nhóm 2  + Đối với bạn bè chúng ta phải trao đổi với nhau như thế nào?  + Em đã làm gì đề có tình bạn đẹp? Kể về tình bạn của em?  - Trao đổi cả lớp.  - GV cùng HS nhận xét, kết luận.  ***\* Kết luận:*** Tình bạn đẹp không phải tự nhiên đã có mà mỗi con người chúng ta cần phải cố gắng vun đắp giữ gìn. | | - HS đóng vai theo nhóm 4.  - HS chọn cách ứng xử và thể hiện.  - Lần lượt các nhóm đóng vai thể hiện  - Nhiều HS nêu.  - VD: Thấy bạn làm điều gì sai trái thì:  *d. Khuyên ngăn bạn*  - HS cùng thảo luận.  - HS thảo luận theo nội dung của GV.  - HS nêu.  - Nhiều HS kể về tình bạn tốt của mình, lớp cùng trao đổi. |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(5phút)** | | |
| - Tổ chức cho HS kể chuyện, đọc chữ, đọc ca dao, tục ngữ về chủ đề tình bạn | | - HS thực hiện |
| \*Củng cố : | | |
| GV tổng kết lại nội dung bài vừa học  Dặn dò học sinh chuẩn bị bài mới | |  |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_